

TUẦN 29/4-03/5/2019

BẢN TIN

KINH TẾ - TÀI CHÍNH



A. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

- **Mỹ: Tỷ lệ thất nghiệp giảm, lương tăng.** Theo số liệu Bộ Lao động Mỹ công bố ngày 3/5, tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 4/2019 của Mỹ giảm xuống còn 3,6% từ mức 3,8% của tháng 3, mức thấp nhất trong vòng 50 năm qua. Đầu quý 2, các doanh nghiệp đã tăng cường tuyển dụng lao động trong các lĩnh vực như kinh doanh, xây dựng, chăm sóc sức khỏe, thương mại, dịch vụ... nâng tổng số việc làm khu vực phi nông nghiệp mới tạo ra trong tháng 4/2019 lên 263.000. Mức lương theo giờ tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước trong khi lạm phát chỉ tăng 1,9% giúp người lao động Mỹ cải thiện thu nhập. Thu nhập bình quân tháng 4 tăng 0,2% so với tháng trước, bằng với mức tăng của tháng 3.

- **Khu vực Eurozone: Kinh tế tăng trưởng cao hơn dự kiến.** Theo ước tính sơ bộ của Cơ quan thống kê liên minh châu Âu Eurostat, tăng trưởng quý I/2019 của khu vực tăng 0,4% so với quý IV/2018, cao hơn mức tăng 0,2% và 0,1% của quý IV và quý III/2018 và tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2018. Điểm sáng của nền kinh tế Eurozone đến từ thị trường việc làm với tỷ lệ thất nghiệp trên toàn EU đã giảm xuống mức 7,7% trong tháng 3, mức thấp nhất kể từ tháng 9/2008. CPI và CPI lõi sơ bộ của Eurozone trong tháng 4 tăng lần lượt 1,7% và 1,2% so với cùng kỳ năm trước; cao hơn mức 1,4% và 0,8% của tháng 3 đồng thời cao hơn mức 1,6% và 1,0% dự báo.

- **Trung Quốc: Hoạt động chế tạo giảm tốc trong khi lĩnh vực dịch vụ mở rộng.** Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), chỉ số PMI tháng 4 đạt 50,1 điểm, giảm so với 50,5 điểm trong tháng 3 cho thấy hoạt động sản xuất chế tạo mở rộng chậm lại. Tuy nhiên, PMI lĩnh vực dịch vụ của Trung Quốc trong tháng 4 ở mức 54,5 điểm, cao hơn so với mức 54,4 điểm của tháng trước đó cho thấy hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ của Trung Quốc tiếp tục cải thiện trong tháng 4/2019, với kim ngạch xuất khẩu tăng mạnh, mặc dù triển vọng đơn hàng mới trong dài hạn vẫn giảm do kinh tế toàn cầu không chắc chắn.

- **Đàm phán thương mại Mỹ Trung:** Tổng thống Mỹ Donald Trump ngày 5/5/2019 tuyên bố sẽ tăng thuế từ 10% lên 25% đối với 200 tỷ USD hàng hóa từ Trung Quốc vào ngày 10/5 tới, đồng thời đe dọa áp thuế 25% đối với 325 tỷ USD hàng hóa bổ sung của Trung Quốc vì cho rằng đàm phán với Trung Quốc tiến triển chậm và Trung Quốc muốn thay đổi một số cam kết quan trọng. Mặc dù trước đó phát đi nhận định cuộc đàm phán song phương đã đạt được những tiến bộ đáng kể, hai bên vẫn chưa tháo gỡ được nút thắt về bản quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ ép buộc. Mỹ và Trung Quốc cũng chưa thống nhất được việc sẽ gỡ bỏ thuế sau khi đạt thỏa thuận, hay giữ lại để làm cơ chế giám sát thực thi.

- Thị trường chứng khoán quốc tế và khu vực:

Tuần qua, chứng khoán Mỹ tiếp tục điều chỉnh giảm sau khi FED giữ nguyên lãi suất cơ bản (2,25-2,5%). Chỉ số Dow Jones 30 giảm 0,15%, chỉ số S&P 500 tăng 0,17%. Trong tuần tới, xu hướng giảm có thể tiếp tục sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump vào ngày 5/5/2019 tuyên bố có thể tăng thuế từ 10% lên 25% đối với 200 tỷ USD hàng hóa Trung Quốc từ ngày 10/5/2019 và có thể áp thuế 25% đối với 325 tỷ USD hàng hóa hiện chưa bị đánh thuế.

Các chỉ số chứng khoán chủ chốt của châu Âu tăng giảm đan xen, DAX 30 (Đức) tăng 1,05%, FTSE 100 (Anh) giảm 0,58%. Ngân hàng Trung ương Anh giữ nguyên lãi suất cơ bản và dự báo tăng trưởng kinh tế giảm tốc trong quý 2/2019 chỉ ở mức 0,2% do bất ổn Brexit.

Chứng khoán Trung Quốc chỉ giao dịch 2 ngày trong tuần, chỉ số Shanghai Composite giảm 0,26%. Tuần tới chứng khoán Trung Quốc có thể giảm do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc quay trở lại. Theo hãng tin CNBC, Trung Quốc có thể hủy việc cử đoàn đàm phán thương mại tới Mỹ trong tuần 6 -10/5/2019.

- Thị trường ngoại hối quốc tế:

Chốt phiên 04/05, chỉ số USD Index ở mức 97,52; giảm 0,5% so với tuần trước đó. Các đồng tiền chủ chốt của các quốc gia châu Á tăng, giảm trái chiều so với USD trong tuần (JPY tăng 0,44%; TWD tăng 0,15%; SGD tăng 0,1%; CNY giảm 0,08%; KRW giảm 0,5%).

- Thị trường ngân hàng quốc tế và khu vực:

Trong cuộc họp chính sách ngày 1/5/2019, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) giữ nguyên lãi suất cơ bản ở mức 2,25-2,5% và phát tín hiệu không điều chỉnh lãi suất trong ngắn hạn. FED cho rằng kinh tế Mỹ đang phát triển tốt, tăng trưởng kinh tế quý 1/2019 đạt 3,2% là mức tăng trưởng quý 1 cao nhất từ năm 2015 và cao hơn mức dự báo (2,5%), tỷ lệ thất nghiệp tháng 4/2019 ở mức 3,6%, thấp nhất kể từ năm 1969.

Ngân hàng HSBC - ngân hàng lớn nhất Châu Âu, có mức tăng trưởng lợi nhuận 31% trong quý 1/2019, vượt so với dự báo. Lợi nhuận trước thuế của HSBC quý 1/2019 đạt 6,2 tỷ USD, chủ yếu đến từ khu vực Châu Á (đóng góp 5 tỷ USD, chiếm 81% tổng lợi nhuận).

B. KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH VIỆT NAM

I. KINH TẾ VIỆT NAM

- 4 tháng đầu năm: Giải ngân vốn đầu tư công mới đạt 16,45%. Theo Bộ Tài chính, tính đến hết tháng 4, cả nước giải ngân khoảng 68,5 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư công, đạt 16,45% kế hoạch Quốc hội giao và đạt 18,67% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Trong đó, vốn trong nước là 67,4 nghìn tỷ đồng, đạt 19,9% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Theo đánh giá chung, số liệu giải ngân vốn đầu tư công 4 tháng đầu năm 2019 cao hơn so với cùng kỳ năm 2018 nhưng vẫn chưa đáp ứng chỉ đạo của Chính phủ.

- FDI từ Trung Quốc vào Việt Nam tăng đột biến. Theo Tổng cục Thống kê, tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 4 tháng đầu năm đạt 7,45 tỉ USD, tăng 28,6% so với cùng kỳ năm trước. Đáng lưu ý, trong tổng số 51 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam 4 tháng đầu năm, Trung Quốc là nhà đầu tư lớn nhất với 187 dự án có tổng vốn là 1,31 tỉ USD và vốn đăng ký điều

chính thêm 116 triệu USD; tiếp theo là Hồng Kông với 97 dự án có tổng vốn 693 triệu USD và vốn đăng ký tăng thêm 47,7 triệu USD.

II. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- **Lãi suất LNH VND:** Chốt tuần 04/05, lãi suất giao dịch quanh mức: ON 3,78% (+1,28 đpt); 1W 3,86% (+1,11 đpt); 2W 3,94% (+0,81 đpt); 1M 4,06% (+0,58 đpt).

- **Tuần qua, NHNN bơm ròng 209 tỷ đồng thông qua nghiệp vụ thị trường mở.** Tuần qua, NHNN chỉ thực hiện nghiệp vụ cầm cố trên thị trường mở. Trong 3 phiên giao dịch từ 02/05 – 04/05, NHNN đều dẫn chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố vẫn với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 4,75%. Các TCTD hấp thụ được 515 tỷ đồng. Trong tuần có 306 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 209 tỷ đồng ra thị trường.

- **Thị trường ngoại tệ:** Trong 3 phiên giao dịch từ 02/05 – 04/05 tuần qua, tỷ giá trung tâm khá ổn định. Chốt tuần 04/05, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.030 VND/USD, so với mức 23.028 VND/USD cuối tuần trước. Tương tự, tỷ giá LNH giảm nhẹ trở lại trong tuần qua. Chốt tuần 04/05, tỷ giá giao dịch ở mức 23.247 – 23.251 VND/USD, giảm 48 đồng ở chiều mua và 49 đồng ở chiều bán so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do cũng giảm trở lại trong tuần vừa qua. Kết thúc ngày 04/05, tỷ giá giảm 30 đồng ở chiều mua vào và 60 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch ở mức 23.270 VND/USD - 23.290 VND/USD.

III. THỊ TRƯỜNG NGÂN HÀNG

Ngày 25/4/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 12/CT-TTg về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”. Thủ tướng giao Ngân hàng Nhà nước (NHNN) nghiên cứu ban hành các chính sách mở rộng, đa dạng các loại hình cho vay, các sản phẩm dịch vụ ngân hàng; phát triển các công ty tài chính, tổ chức tài chính vi mô phủ khắp các vùng, miền với thủ tục nhanh gọn và thuận tiện, đáp ứng nhu cầu vay vốn chính đáng, hợp pháp phục vụ đời sống, tiêu dùng của nhân dân.

Ngày 3/5/2019, Ngân hàng Á Châu (ACB) chính thức được NHNN phê duyệt áp dụng Basel II. Quý 1/2019, tổng tài sản của ACB tăng 2%, nợ xấu báo cáo ở mức 0,68%, lợi nhuận sau thuế đạt gần 1 nghìn 366 tỷ đồng, tăng 19,3% so với cùng kỳ 2018. Đến nay đã có 07 NHTM được áp dụng Basel 2 trước thời hạn (01/01/2020) gồm: Vietcombank, VIB, OCB, MB, VPBank, TPBank và ACB.

IV. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. Thị trường cổ phiếu

Tuần qua, thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ giao dịch hai ngày cuối tuần sau nghỉ lễ. Chỉ số VN Index giảm 0,56% về mức 974,1 điểm. Trong bối cảnh thanh khoản thấp và bị ảnh hưởng bởi thông tin quan hệ thương mại Mỹ - Trung gia tăng căng thẳng, ngưỡng

hỗ trợ của VN Index nằm tại vùng 950 – 955 điểm.

Trong tháng 5/2019, sẽ có thêm dòng vốn từ các quỹ đầu tư vào thị trường cận biên đổ vào thị trường Việt Nam nếu thị trường Argentina được nâng hạng lên thị trường mới nổi.

2. Thị trường trái phiếu

Tuần qua, sau đợt nghỉ lễ, Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động được 2 nghìn 700 tỷ đồng từ phát hành trái phiếu Chính phủ (TPCP) các kỳ hạn 5, 10, 15 và 30 năm. Tỷ lệ trúng thầu đạt 67,5% (tuần trước 89,1%). Giá trị trúng thầu tập trung chính vào 2 kỳ hạn 10 năm và 15 năm (chiếm 93% giá trị trúng thầu). Lãi suất trúng thầu ở tất cả các kỳ hạn tiếp tục giữ nguyên so với phiên đấu thầu trước đó.

Lũy kế từ đầu năm 2019, KBNN đã hoàn thành 32,6% kế hoạch phát hành TPCP cả năm 2019 và 19% kế hoạch phát hành quý 2/2019.

3. Dòng vốn nước ngoài vào thị trường chứng khoán

Tuần qua, khối ngoại mua ròng 4,2 triệu USD cổ phiếu và không có giao dịch trên thị trường trái phiếu thứ cấp. Lũy kế từ đầu năm 2019, khối ngoại mua ròng 501 triệu USD trên thị trường chứng khoán chính thức (258 triệu USD cổ phiếu và 243 triệu USD trái phiếu), giảm 14,7% so với cùng kỳ năm 2018 (trong đó mua ròng cổ phiếu giảm 52%, mua ròng trái phiếu tăng 407%).

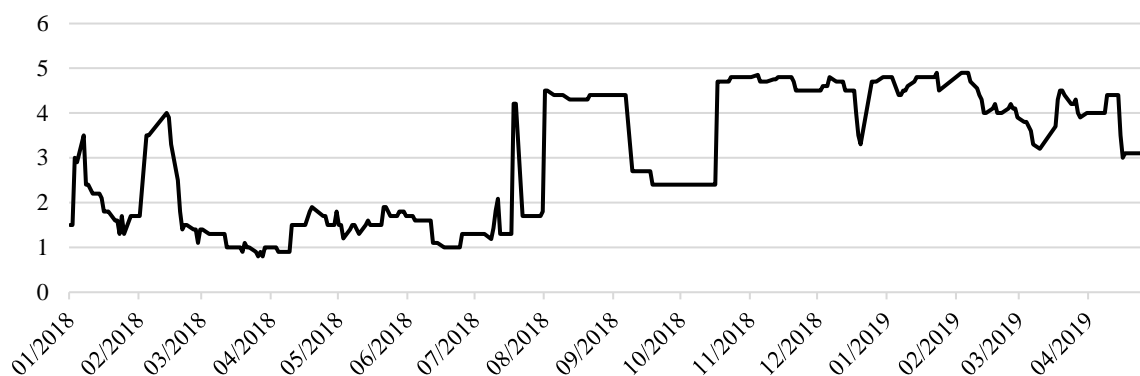
V. THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM

Một số doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ công bố kế hoạch kinh doanh năm 2019. Theo đó, Bảo hiểm Bưu Điện (PTI) đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm 13% đạt 4 nghìn 700 tỷ đồng; Bảo hiểm Bảo Minh (BMI) chủ trương nâng tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100%, đặt mục tiêu tổng doanh thu đạt 4 nghìn 467 tỷ đồng, tăng 7%; Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIC) đặt mục tiêu tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt 2 nghìn 220 tỷ đồng, lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 223 tỷ đồng; Bảo hiểm Quân Đội (MIC) có kế hoạch tăng vốn điều lệ và dự kiến chuyển cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE vào quý 3/2019.

ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA

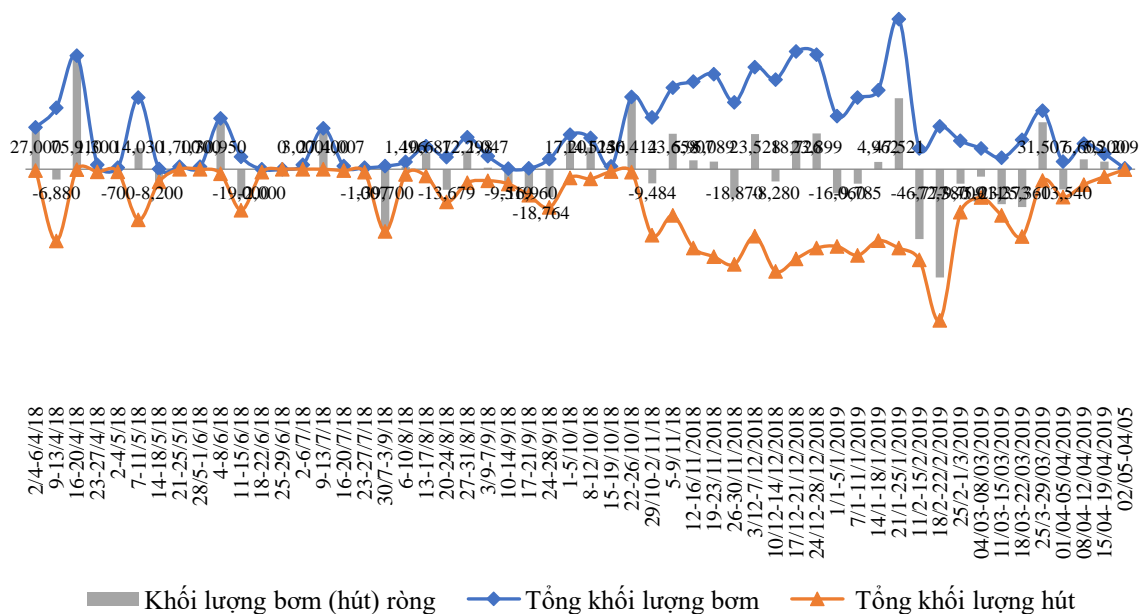
C. PHỤ LỤC

Lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng từ 09/01/2018-04/5/2019, %



Nguồn: HSC

Diễn biến thị trường OMO, tỷ đồng



Nguồn: HSC và UBGSTCQG

Biến động một số chỉ số chứng khoán Việt Nam và quốc tế trong tuần

	03/5/2019	So với tuần trước	So với cuối 2018
VN Index	974,14	-0,56%	9,14%
HNX Index	106,87	-0,55%	2,53%
Dow Jones 30 (Mỹ)	26.503	-0,15%	13,61%
FTSE 100 (Anh)	7.385	-0,58%	9,76%
DAX 30 (Đức)	12.444	1,05%	17,85%
Nikkei 225 (Nhật)	22.259	0,00%	11,21%
Shanghai Composite (TQ)	3.078	-0,26%	23,42%

Nguồn: HSX, HNX, Yahoo Finance

Giá hàng hóa thế giới

	Vàng			Dầu thô (Brent)			Gạo			Cà phê			Cao Su		
	Giá (USD/toz)	% tăng, giảm so với đầu năm	tuần trước	Giá (Usd/Bbl)	% tăng, giảm so với đầu năm	tuần trước	Giá (Usd/Cwt)	% tăng, giảm so với đầu năm	tuần trước	Giá (Cents/lb)	% tăng, giảm so với đầu năm	tuần trước	Giá (JPY/kg)	% tăng, giảm so với đầu năm	tuần trước
2/1/2019	1288.9	0.0	0.8	54.9	0.0	1.9	10.4	0.0	2.8	99.5	0.0	-8.3	170.2	0.0	-1.0
1/3/2019	1294.1	0.4	-2.7	65.2	18.7	-2.5	10.3	-0.7	0.8	97.0	-2.6	0.5	194.9	14.5	2.4
8/3/2019	1296.2	0.6	0.2	65.8	19.8	1.0	10.4	0.8	1.5	94.5	-5.0	-2.5	187.4	10.1	-3.8
15/3/2019	1299.3	0.8	0.2	67.1	22.3	2.0	10.7	3.7	2.9	93.7	-5.9	-0.9	176.0	3.4	-6.1
22/3/2019	1316.3	2.1	1.3	66.5	21.1	-1.0	11.2	8.2	4.4	95.0	-4.5	1.4	176.9	3.9	0.5
29/3/2019	1291.2	0.2	-1.9	68.3	24.3	2.7	10.9	4.8	-3.1	92.1	-7.4	-3.1	174.6	2.6	-1.3
5/4/2019	1296.2	0.6	0.4	70.7	28.8	3.6	10.6	1.9	-2.8	94.8	-4.7	2.9	185.3	8.9	6.1
12/4/2019	1288.1	-0.1	-0.6	71.5	30.3	1.1	10.4	0.5	-1.4	90.0	-9.5	-5.1	186.8	9.8	0.8
19/4/2019	1278.0	-0.8	-0.8	72.6	32.1	1.4	10.4	0.8	0.3	92.3	-7.3	2.5	186.0	9.3	-0.4
26/4/2019	1280.0	-0.7	0.2	74.1	34.9	2.1	11.4	10.5	9.6	92.0	-7.5	-0.3	189.0	11.0	1.6
3/5/2019	1282.6	-0.5	0.2	69.1	25.9	-6.7	10.1	-2.3	-11.6	89.8	-9.7	-2.4	187.1	9.9	-1.0

Nguồn: Tradingeconomics

Số liệu ngoại hối đến 06/05/2019

	Ngày 06/05/2019	Ngày 31/12/2018	So với đầu năm	So với cuối tháng trước
USD Index	97.57	96.17	1.46%	0.10%
USD/VND (Tỷ giá trung tâm)	23030	22825	0.89%	0.01%
USD/VND (Tỷ giá NHTM)	23290	23201	0.43%	-0.04%
USD/VND (Tỷ giá tự do)	23290	23235	0.45%	-0.21%
EUR/USD	1.12	1.15	-2.41%	-0.11%
GBP/USD	1.31	1.28	2.68%	0.52%
USD/CNY	6.76	6.88	-1.66%	0.43%
USD/JPY	110.8	109.6	1.10%	-0.57%
USD/SGD	1.36	1.36	-0.18%	0.04%
USD/KRW	1164	1114	4.49%	0.00%
USD/TWD	30.92	30.58	1.12%	0.06%
USD/THB	31.91	32.34	-1.33%	0.03%
USD/INR	69.38	69.57	-0.27%	-0.39%
USD/MYR	4.15	4.10	1.27%	0.29%
USD/IDR	14255	14380	-0.87%	0.04%

Nguồn: Bloomberg, HSC, Investing.com